**NHÓM NĂNG LỰC: Chuyên môn**

**TÊN NĂNG LỰC: Quản lý ứng dụng, vận hành khai thác hệ thống, dịch vụ CNTT (F058)**

**CẤP ĐỘ: 4**

**Yêu cầu:**

- Nắm được các lỗi đang tồn tại của hệ thống. Tổ chức theo dõi, cập nhật lỗi và ảnh hưởng.  
- Nắm rõ tất cả các quy trình của quản trị vận hành hệ thống và các hệ thống liên quan; Có khả năng xây dựng tài liệu, quy trình vận hành khai thác.Có khả năng đánh giá mức độ tối ưu của hệ thống, dịch vụ CNTT

- Có thể hướng dẫn các kiến thức cơ bản được cho người khác quản trị các hệ thống được giao; Có khả năng thẩm định nội dung và kết quả thực hiện công việc trong phạm vi quản trị, vận hành hệ thống được giao;  
- Có khả năng quản lý cấu hình hệ thống và triển khai hệ thống với quy mô mở rộng;

- Có khả năng tối ưu hóa việc vận hành khai thác hệ thống Hạ tầng CNTT sẵn có, có khả năng tối ưu hóa các nguồn tài nguyên hạ tầng đang sử dụng;

-Thực hiện được nhiều các thao cấp phát và thu hồi tài nguyên trong điều kiện hạn chế về thời gian và không gian hệ thống;

-Có khả năng tự thiết kế xây dựng những module hệ thống mới

# 

| Anh/chị hãy trình bày các bước để thay đổi địa chỉ IP của máy chủ chạy hệ điều hành Redhat/Centos. | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

Để thay đổi địa chỉ IP của máy chủ chạy hệ điều hành Redhat/Centos cần thực hiện các bước sau:

* Từ giao diện shell hệ điều hành dùng chương trình sửa file text (ví dụ như vi, nano) sửa nội dung file cấu hình địa chỉ mạng tương ứng với giao diện mạng cần thay đổi địa chỉ IP. Ví dụ với giao diện ethernet 0 cần sửa file /etc/sysconfig/network-scripts/ifcfg-eth0. Thay đổi các giá trị IPADDR, NETMASK theo địa chỉ IP và subnet mask. Ví dụ:

IPADDR=192.168.99.211

NETMASK=255.255.255.0

* Thực hiện lệnh service network restart để các thay đổi này có tác dụng.

| Anh/chị hãy trình bày các bước để tạo phân vùng logic (Logical Volume) trên máy chủ chạy hệ điều hành Redhat/Centos. | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

Để tạo phân vùng logic (Logical Volume) trên máy chủ chạy hệ điều hành Redhat/Centos cần thực hiện theo các bước sau:

* Tạo phân vùng (partition) Linux LVM mới trên dung lượng còn trống được gắn (mount) trên server: Sử dụng lệnh fdisk để tạo phân vùng LVM, chọn kiểu phân vùng là 8e (Linux LVM)
* Tạo Volume Vật lý (Physical Volume) từ các phân vùng Linux LVM ở trên bằng lệnh pvcreate
* Tạo Nhóm Volume (Volume Group) từ các Volume vật lý bằng lệnh vgcreate
* Tạo Logic Volume từ Nhóm Volume bằng lệnh lvcreate

| Anh/chị hãy trình bày cách kiểm tra và thay đổi chế độ chạy khi khởi động của các dịch vụ trên máy chủ chạy hệ điều hành Redhat/Centos. | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

Để kiểm tra các dịch vụ cần thực hiện lệnh chkconfig --list. Lệnh này sẽ liệt kê các dịch vụ đã được cài đặt trên máy chủ và chế độ chạy ở các runlevel

Để thay đổi chế độ chạy khi khởi động của 1 dịch vụ thực hiện lệnh

chkconfig --level runlevels servicename {on|off|reset}

trong đó

* runlevels là các chế độ chạy của hệ điều hành, ví dụ nhập 234
* servicename: tên dịch vụ cần thay đổi chế độ chạy, ví dụ httpd, rsyslog
* {on|off|reset}: các chế độ chạy có thể chọn

| Anh/chị hãy trình bày các phương thức đăng nhập tài khoản số điện thoại Vinaphone được hỗ trợ trong giải pháp VinaID. | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

Hệ thống VinaID hỗ trợ các giải pháp đăng nhập tài khoản số điện thoại Vinaphone là:

* Đăng nhập Single Sign On: sử dụng giải pháp CAS
* MIM1STEP: Nhận dạng số thuê bao khi khách hàng sử dụng 3G
* OTP: Khách hàng nhập số điện thoại vào giao diện đăng nhập, hệ thống sẽ gửi tin nhắn OTP đến số khách hàng đã nhập, sau đó khách hàng dùng mã này để xác thực trên giao diện.

| Anh/chị hãy trình bày các phương thức kiểm tra, đăng kí dịch vụ giá trị gia tăng trong hệ thống Vasportal. | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Trả lời:

Hệ thống Vasportal sử dụng chung cơ sở dữ liệu về danh mục dịch vụ, gói dịch vụ và trạng thái đăng ký dịch vụ của thuê bao cho phép khách hàng kiểm tra trạng thái, đăng ký qua các phương thức tương ứng với các phân hệ của Vasportal:

* USSD: Kết nối qua USSD với mã \*123#
* SMS: Nhắn tin đến đầu số 123
* WAP: Từ điện thoại truy cập vào trang WAP wap.vinaphone.com.vn sau đó chọn Cài đặt dịch vụ
* Web: Truy cập vào trang Vinaportal vinaphone.com.vn sau đó chọn Cài đặt dịch vụ.

| Anh/chị cho biết trong quy trình vận hành hệ thống, khi nhận cảnh báo liên quan đến DB, việc đầu tiên của người trực Online là gì? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Truy cập máy tinh, kiểm tra kết nối đến DB và tình trạng DB trên ứng dụng |  | 100 |
|  | Liên hệ với DBA |  | 0 |
|  | Gọi lại cho bộ phận trực ca kiểm tra Server |  | 0 |
|  | Liên hệ với Lãnh đạo Phòng |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

| Anh/chị cho biết trong quy trình vận hành hệ thống, khi nhận cảnh báo đầy tablespace trong DB Oracle, người quản trị cần thực hiện công việc gì? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Không làm gì, Oracle Server sẽ tự giải phóng |  | 0 |
|  | Xóa tablespace đó đi |  | 0 |
|  | Xóa datafile liên quan đến tablespace đó |  | 0 |
|  | Xem xét bổ sung datafile cho tablespace đó |  | 100 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

| Anh/chị cho biết trong quy trình vận hành hệ thống, khi nhận cảnh báo Server bị down, người quản trị cần thực hiện công việc gì? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Liên hệ với DBA |  | 0 |
|  | Truy cập máy tinh, kiểm tra kết nối đến DB và tình trạng DB trên ứng dụng |  | 100 |
|  | Gọi lại cho bộ phận trực ca kiểm tra Server |  | 0 |
|  | Liên hệ với Lãnh đạo Phòng |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

| Anh/chị cho biết Khi không có tin nhắn quảng bá dịch vụ dựa trên sự kiện TopUp, người quản trị cần thực hiện công việc gì? | | | MA |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Kiểm tra FTP Server dữ liệu TopUp |  | 100/2 |
|  | Kiểm tra FTP Server dữ liệu đầu số SMPPGW |  | -100 |
|  | Kiểm tra chương trình gửi tin nhắn qua sự kiện |  | 100/2 |
|  | Kiểm tra chương trình báo cáo JetReport |  | -100 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | Partially Correct Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Enter two right and two wrong answers.* | | |  |

| Anh/chị cho biết Khi chương trình ChargingGW báo lỗi, người quản trị cần thực hiện công việc gì? | | | MA |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Kiểm tra FTP Server dữ liệu TopUp |  | -100 |
|  | Kiểm tra kết nối đến DB Payment |  | 100/2 |
|  | Kiểm tra kết nối đến DB RND |  | 100/2 |
|  | Kiểm tra FTP Server dữ liệu đầu số SMPPGW |  | -100 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | Partially Correct Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Enter two right and two wrong answers.* | | |  |

| Anh/chị hãy trình bày sơ lược các bước chính trong việc xử lí số liệu của Hệ thống Đối soát CP? | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A: Việc xử lí số liệu của Hệ thống đối soát CP thông qua các service chạy tự động, bao gồm 3 bước chính sau:

* Bước 1: Thu thập số liệu XML, OCG, SMPP… thông qua các tiến trình FTP server chạy tự động.
* Bước 2 : Convert chuẩn hóa số liệu thu thập được từ các nguồn, insert vào DB CP.
* Bước 3: Tổng hợp số liệu lên báo cáo đối soát.

| Anh/chị hãy giới thiệu vài nét ngắn gọn về Hệ thống Vasprovisioning? Hệ thống các Module chính nào? | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* Hệ thống VASPROVISIONG là cổng để giao tiếp với các API của các dịch vụ giá trị gia tăng. Cụ thể hệ thống phục vụ cho việc đăng ký/hủy và lấy trạng thái sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng của các thuê bao.
* Hệ thông VASPROVISIONG bao gồm 3 module chính:

+ Interface module: giao tiếp với applications hoặc CP.

+ Logic module: giao tiếp với VASCMD, SPI, các API của CP và xử lý logic hệ thống.

+ Utils module: quản lý cấu hình, thông tin service và quản lý giao tiếp http.

| Anh/chị hãy viết định dạng chung của 1 resquest API gọi đến Hệ thống Vasprovisioning và respone Hệ thống Vasprovisioning trả về | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* Định dạng chung 1 Resquest:

HTTP POST: http://10.1.10.173/vascmd/vasprovisioning/api

XML:

- HTTP Content-Type: text/xml;charset=UTF-8

- HTTP Body:

<RQST>

<requestid>[ID]</ID>

<name>Request name</name>

…

</RQST>

* Định dạng chung 1 respone:

<RPLY name='Request name'>

<requestid>[ID]</requestid>

<error> [Error ID or 0] </error>

<error\_desc> [Error Description if present] </error\_desc>

[response body]

</RPLY>

| Anh/chị hãy trình bày các bước chính trong quy trình xử lí giao dịch (qua SMS) trên Hệ thống Cổng thanh toán Game 9029 | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* B1: Cp hiển thị cú pháp hướng dẫn mua vật phẩm, nạp tiền game. Người dùng soạn tin theo cú pháp đấy để thực hiện việc thanh toán.
* B2: Module GCG SMS sẽ kiểm tra cú pháp, parser nội dung tin nhắn lấy ra các tham số và gọi sang GCG API.
* B3: GCG API tiến hành validate các tham số, nếu hợp lệ GCG API sẽ chuyển sang bước tiếp theo, nếu không trả về mã lỗi. GCG SMS trả về nội dung tin nhắn cho khách hàng tương ứng với mã lỗi.
* B4: GCG API gọi sang XMLGW thực hiện việc reserve, nếu việc reserve thành công sẽ chuyển sang bước tiếp theo, ngược lại trả về mã lỗi.
* B5: GCG API gọi sang service của CP để cập nhật kết quả, , CP kiểm tra và validate các thông số account, totalAmount … với các thông tin truyền sang VNP CP sẽ thực hiện các nghiệp vụ như cộng tiền, item vào game cho người dùng. Trường hợp trừ cước thành công CP sẽ trả về nội dung tin nhắn để GCG API trả về tin cho khách hàng.
* B6: Trường hợp gọi sang service đồng bộ của CP thành công GCG API gọi sang XMLGW thực hiện việc commit. Đồng thời GCG API sẽ gửi tin nhắn báo thành công cho khách hàng.

| Anh/chị hãy trình bày các bước chính trong quy trình xử lí giao dịch (qua Web/Wap/Client) trên Hệ thống Cổng thanh toán Game 9029 | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* B1: Người dùng truy cập trang cung cấp nội dung của CP, lựa chọn vật phẩm game muốn mua hoặc nạp tiền và click thanh toán. Người dùng sẽ được điều hướng đến trang thanh toán của VNP. Hệ thống GameGate sẽ nhận diện MSISDN Người dùng sau khi xác nhận các thông tin và click đồng ý thanh toán. GCG Web gọi GCG API validate các tham số nếu hợp lệ sẽ gọi sang VinaOTP để gửi mã OTP cho khách hàng. Ngược lại trả về mã lỗi để GCG Web thông báo cho khách hàng.
* B2: Khách hàng nhập mã OTP, GCG Web gọi đến GCG API để thực hiện xác thực mã PIN. Nếu việc xác thực thành công thì chuyển qua bước tiếp theo, ngược lại trả về mã lỗi.
* B3: GCG API gọi sang XMLGW để thực hiện việc thanh toán tạm giữ (reserve). Nếu việc reserve thành công hệ thống đồng bộ sự kiện thanh toán sang CP ở B4, ngược lại trả về mã lỗi.
* B4: GCG API gọi sang service của CP để cập nhật kết quả:

+ Trường hợp gọi sang service đồng bộ của CP thành công GCG API gọi sang XMLGW thực hiện việc commit. Đồng thời GCG API sẽ gửi tin nhắn báo thành công cho khách hàng.

+ Trường hợp gọi sang service đồng bộ của CP không thành công sẽ rollback giao dịch

* B5: GCG Web hiển thị thông báo cho khách hàng và điều hướng người dùng trở về trang CP sau khi hoàn tất thanh toán.

| Anh/chị hãy mô tả cách đăng kí DV GTGT qua kênh MobileAds 2 chạm và MobileAds 1,5? | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* Đăng kí MobileAds 2 chạm: Đăng ký dịch vụ qua 2 Click của VinaPhone là hình thức khi khách hàng click vào banner truyền thông dịch vụ. (banner truyền thông dịch vụ phải đầy đủ thông tin giá cước ...) sẽ chuyển sang trang thông báo confirm sử dụng dịch vụ. Sau khi confirm sử dụng dịch vụ sẽ có thông báo sử khách đã đăng ký thanh công và có hướng dẫn cú pháp HỦY rõ ràng.
* Đăng kí MobileAds 1,5 chạm: Đăng ký dịch vụ qua 1,5 Click là hình thức đăng ký dịch vụ ngay cho khách hàng sau khi click vào banner truyền thông dịch vụ. Banner truyền thông dịch vụ phải đầy đủ thông tin giá cước. Người dùng vẫn có thể hủy dịch vụ ngay trên trang thông báo mà chưa bị trừ cước.

| Anh/chị hãy mô tả ngắn gọn các bước xử lí cảnh báo Queue SMS VinaPortal critical? | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* Kiểm tra số lượng SMS tồn trong bảng SMS\_PENDING schema MMS database Portal, nếu quá nhiều (>5000) thì xoá nhân công các tin spam.
* Kiểm tra lại giao diện gửi tin SMS online trên Vinaportal, nếu có thông báo lỗi thì reset ứng dụng vinaportal và/hoặc reset/resume datasource SmsPortalDataSource trên weblogic 10.1.10.80. Trong trường hợp vẫn không được thì restart weblogic.
* Trường hợp tốc độ gửi tin chậm thì vào máy 10.1.10.171 kiểm tra console WPI, nếu thấy gửi tin chậm thì reset console WPI.

| Anh/chị hãy kể tên 10 Kênh có thể đăng kí dịch vụ GTGT? | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | **Answers** | Hints/Feedback | Grade |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

Đ/A:

* + 1. Kênh đăng kí SMS
    2. Kênh đăng kí qua Web/Wap
    3. Kênh đăng kí qua USSD/IVR/Client
    4. Kênh đăng kí qua GUI CSKH
    5. Kênh đăng kí qua VASPortal (Dịch vụ mang thương hiệu Vinaphone)
    6. Kênh đăng kí dịch vụ qua MobileAds
    7. Kênh đăng kí dịch vụ qua VASDealer
    8. Kênh đăng kí dịch vụ qua CCOS
    9. Kênh đăng kí dịch vụ qua VASVoucher
    10. Kênh đăng kí dịch vụ qua VASSIMKIT

# 

| Anh/chị cho hãy chỉ ra đâu là resquest (hàm API đăng kí) đúng gọi đến Hệ thống Vasprovisioning ? | | | MA |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | <RQST>  <name>subscribe</name>  <requestid</requestid>  <msisdn> </msisdn>  <service> </service>  <package></package>  <promotion></promotion>  <trial></trial>  <bundle></bundle>  <note></note>  <application></application>  <channel></channel>  <username></username>  <userip></userip>  </RQST> |  | 100 |
|  | <RQST>  <name>subscribe</name>  <requestid</requestid>  <msisdn> </msisdn>  <service> </service>  <package></package>  <promotion></promotion>  <trial></trial>  <bundle></bundle>  <note></note>  <channel></channel>  <username></username>  <userip></userip>  </RQST> |  | 0 |
|  | <RQST>  <name>subscribe</name>  <requestid</requestid>  <msisdn> </msisdn>  <service> </service>  <package></package>  <promotion></promotion>  <trial></trial>  <bundle></bundle>  <note></note>  <application></application>  <channel></channel>  <userip></userip>  </RQST> |  | 0 |
|  | <RQST>  <name>subscribe</name>  <requestid</requestid>  <msisdn> </msisdn>  <service> </service>  <package></package>  <promotion></promotion>  <trial></trial>  <bundle></bundle>  <note></note>  <application></application>  <channel></channel>  <username></username>  </RQST> |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | Partially Correct Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Enter two right and two wrong answers.* | | |  |

| Anh/chị cho hãy chỉ ra đâu là resquest đúng gọi đến Hệ thống Charging ? | | | MA |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | <CCGWRequest servicename="servicename" username ="username" password="password">  <RequestType>1</RequestType>  <SequenceNumber>mmddhhmissSSS</SequenceNumber>  <SubId>84xxxxxxxxx</SubId>  <Price>price</Price>  <Reason>Reason of charge</Reason>  <ORIGINALPRICE>original price</ORIGINALPRICE>  <PROMOTION>0 hoặc 1</PROMOTION>  <NOTE>PROMOTION DESCRIPTION</NOTE>  <CHANNEL>provisioning channel</CHANNEL>  <Content>  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  …  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  </Content>  </CCGWRequest> |  | 100 |
|  | <CCGWRequest servicename="servicename" username ="username" password="password">  <RequestType>1</RequestType>  <SequenceNumber>mmddhhmissSSS</SequenceNumber>  <SubId>84xxxxxxxxx</SubId>  <Reason>Reason of charge</Reason>  <ORIGINALPRICE>original price</ORIGINALPRICE>  <PROMOTION>0 hoặc 1</PROMOTION>  <NOTE>PROMOTION DESCRIPTION</NOTE>  <CHANNEL>provisioning channel</CHANNEL>  <Content>  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  …  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  </Content>  </CCGWRequest> |  | 0 |
|  | <CCGWRequest servicename="servicename" username ="username" password="password">  <RequestType>1</RequestType>  <SequenceNumber>mmddhhmissSSS</SequenceNumber>  <SubId>84xxxxxxxxx</SubId>  <Price>price</Price>  <ORIGINALPRICE>original price</ORIGINALPRICE>  <PROMOTION>0 hoặc 1</PROMOTION>  <NOTE>PROMOTION DESCRIPTION</NOTE>  <CHANNEL>provisioning channel</CHANNEL>  <Content>  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  …  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  </Content>  </CCGWRequest> |  | 0 |
|  | <CCGWRequest servicename="servicename" username ="username" password="password">  <RequestType>1</RequestType>  <SequenceNumber>mmddhhmissSSS</SequenceNumber>  <SubId>84xxxxxxxxx</SubId>  <Price>price</Price>  <Reason>Reason of charge</Reason>  <ORIGINALPRICE>original price</ORIGINALPRICE>  <CHANNEL>provisioning channel</CHANNEL>  <Content>  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  …  <item contenttype="?" subcontenttype="?" contentid="?" contentname="?" cpname="?" note="?" playtype="?" contentprice="?"/>  </Content>  </CCGWRequest> |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | Partially Correct Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Enter two right and two wrong answers.* | | |  |